TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2023/HS- ST
Ngày 21-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Lâm Giang
Ông Trần Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quyết Ch, sinh năm 1985

Tên gọi khác: không; nơi ĐKHK và chỗ ở: bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành (V) V và bà: Nguyễn Thị B; vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2011; nhân thân: không; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/8/2022, UBND xã T, huyện Y xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 153/QĐ-XPHC, Nguyễn Quyết Ch thi hành xong ngày 29/8/2022. Ngày 29/8/2022, Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 89/QĐ-XPHC, Nguyễn Quyết Ch thi hành xong ngày 29/8/2022;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022, hiện đang tạm giam Trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Ngô Xuân H, sinh năm 1995

Tên gọi khác: không; nơi ĐKHK và chỗ ở: thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn H và bà: Vi Thị S; vợ: Trần Thị Kim C (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; nhân thân: không; tiền án: không; tiền sự: Ngày 16/6/2021, UBND xã H, huyện T xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC, hiện tại Ngô Xuân H chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Lương Xuân T, sinh năm 1995

Tên gọi khác: không; nơi ĐKHK và chỗ ở: bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh (Tày); giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn B và bà: Mai Thị M; vợ: Đặng Thị X; con: chưa có; nhân thân: không; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/02/2023 (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 (có mặt)
- Chị Dương Thị Mai Hu, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Chị Dương Thị Mai H do anh Nguyễn Văn L dại diện theo ủy quyền (có mặt)

Đều cư trú: thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1993 (có mặt)
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị H do anh Trần Văn Q đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Đều cư trú: thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Anh Đỗ Trọng N, sinh năm 1976 (vắng mặt)
- Chị Phạm Thị O, sinh năm 1981 (có mặt)

Chị Phạm Thị O do anh Đỗ Trọng N đại diện theo ủy quyền (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn S, xã L, huyện T, tỉnh B.

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt)
- Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1981(vắng mặt)

Anh Trần Văn Tr do chị Đỗ Thị H đại diện theo ủy quyền (vắng mặt)

Đều cư trú: tổ dân phố L, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B.

- Anh Ngô Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt)
- Chị Vi Thị M, sinh năm 1983(vắng mặt)

Chị Vi Thị M do anh Ngô Văn T đại diện theo ủy quyền (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh B.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Bà An Thị B, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố L, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B.

- Anh Phạm Đình T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 15/12/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Nh làm nhiệm vụ tại đoạn đường trước cổng đền N thuộc tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B thì phát hiện 02 đối tượng cùng ngồi bên vệ đường, bên cạnh chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen, biển kiểm soát 98C1-230.40 có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đến kiểm tra thì một đối tượng bỏ chạy, đối tượng còn lại bị tổ kiểm tra khống chế khai nhận là Nguyễn Quyết Ch – sinh năm 1985, trú tại bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B. Quá trình kiểm tra phát hiện trên mặt đường bê tông cạnh chỗ Ch ngồi có 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng, Ch khai nhận là ma túy Heroine của Ch chuẩn bị sử dụng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người có hành phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- Thu tại mặt đường bê tông thuộc Tổ dân phố Tâ, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B 01 gói giấy bạc, mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT".

- Nguyễn Quyết Ch tự nguyện giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bị mất phần nắp lưng, lắp sim số 0352.901.875; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen, biển kiểm soát 98C1-230.40; 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Quyết Ch.

Cùng ngày 15/12/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quyết Ch, kết quả không thu giữ, vật chứng tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Quyết Ch khai nhận về nguồn gốc số ma túy thu giữ cụ thể như sau: Khoảng 18 giờ ngày 15/12/2022, Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen, biển kiểm soát 98C1-230.40, đi từ nhà xuống khu vực thị trấn Nh, huyện T với mục đích mua ma túy về sử dụng, khi đi đến khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc thị trấn Nh thì gặp 1 thanh niên khoảng 30 tuổi (Ch không biết tên tuổi, địa chỉ) mặc quần đùi, áo khoác màu đen xin đi cùng, Ch đoán người này cũng đi mua ma túy nên đồng ý. Cả hai đi đến gần cổng đền N thì người thanh niên bảo Ch dừng xe, Ch đoán người này đi mua ma túy nên đã đưa cho nam thanh niên số tiền 200.000 đồng bảo đi mua 100.000 đồng ma tuý Herone về sử dụng, người thanh niên đồng ý. Ch đỗ xe chờ, người thanh niên cầm tiền đi khoảng 10 phút thì quay lại ngồi cạnh Ch, đặt xuống mặt đường bê tông trước chỗ Ch ngồi 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc bên trong đựng ma tuý, Ch biết bên trong đựng ma túy Heroine, Ch và người thanh niên đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì lực lượng Công an kiểm tra, người thanh niên bỏ chạy thoát và vẫn chưa trả Ch 100.000 đồng. Gói ma tuý Cơ quan điều tra thu giữ là ma tuý của Ch nhờ người thanh niên mua hộ để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 2322/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: "Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,188 gam, loại Heroine."

Quá trình điều tra Nguyễn Quyết Ch thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên. Bị cáo Nguyễn Quyết Ch khai nhận ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ra Ch còn cùng đồng phạm thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, tỉnh B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 01/12/2022, Nguyễn Quyết Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda blade màu xanh đen, biển kiểm soát 98C1-230.40 từ nhà đến địa bàn thị trấn Nh, huyện T với mục đích quan sát thấy gia đình nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Trước khi đi, Ch mang theo 01 kìm cộng lực. Khi đi đến đoạn Quốc lộ 17 đoạn tiếp giáp với xã L và thị trấn Nh thuộc huyện T, Ch nhìn thấy Ngô Xuân H- sinh năm 1995 trú tại thôn Ph, xã Ph, huyện T đang đi bộ một mình ở ngoài đường (Ch và H quen biết nhau từ trước). Ch và H nói chuyện và rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Ch điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau đi dọc theo Quốc lộ 17 về hướng thị trấn C sau đó rẽ trái về đường tỉnh lộ 295 hướng đi xã H, T. Trên đường đi Ch và H đỗ xe lại nhặt 2 bao cạnh chỗ vứt rác cầm theo. Khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn bãi đất trống trước xưởng gỗ nhà anh Nguyễn Đức N- sinh năm 1976 trú tại thôn Q, xã H, huyện T cả hai dừng xe lại và phát hiện thấy gần đó có nhà ông Nguyễn Văn L– sinh năm 1973 trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B có khu chăn nuôi nhốt gà. Ch đưa cho H chiếc kìm cộng lực và 02 bao tải dứa, bảo H đi vào để lấy trộm gà còn Ch đứng ở ngoài để cảnh giới. H cầm kìm cộng lực và bao tải dứa đi vào phía chuồng chăn nuôi gà, H đi đến chuồng gà phía bên tay trái dùng kìm cắt khóa cửa, sau đó bắt 9 con gà (loại gà lai chọi) cho vào trong 1 bao dứa, nhặt 1 sợi dây ở gần đó buộc chặt rồi xách bao dứa đựng số gà vừa trộm ra phía bên ngoài rìa khu nuôi gà để Ch xuống xách ra xe trước đặt bao gà ở giá chở đồ phía trước. Sau đó, H quay lại dùng kìm cắt nốt khóa cửa chuồng gà còn lại, dùng tay bắt 11 con gà cho vào bao dứa còn lại, buộc bao và xách ra xe cùng Ch chở đi bán. Khoảng 04 giờ sáng, sau khi lấy trộm được gà, Ch chở H đi xuống thị trấn Nh vào nhà một người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ bán toàn bộ số gà lấy được có tổng trọng lượng là 47kg với giá 60.000 đồng/kg được tổng số tiền là 2.800.000 đồng. Số tiền bán gà được Ch chia cho H 900.000 đồng, sau đó cả hai đi về, Ch và H đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai và vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 14/12/2022, Lương Xuân T – sinh năm 1995 trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B gọi điện bảo Nguyễn Quyết Ch đến đón đi chơi, Ch đồng ý. Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-230.40 đến đón T (Ch quen biết T từ trước), trước khi đi Ch đã mang theo 01 chiếc kìm cộng lực. Trên đường đi, Ch và T rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Ch điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đi theo Quốc lộ 17 về hướng thị trấn C sau đó rẽ trái về đường tỉnh lộ 295 về hướng đi xã H, T. Khoảng 02 giờ 30 phút, khi đi qua trước cửa nhà Trần Văn Q- sinh năm 1993, trú tại thôn Q, xã H, huyện T,

tỉnh B, quan sát thấy có một chiếc xe lôi tự chế để ở trước cửa được khóa bằng dây xích với cột trước nhà. Ch dừng xe sau đó cả T và Ch đi vào thay nhau dùng kìm cộng lực cắt dây xích khóa xe lôi. Sau khi cắt được khóa, T dắt xe ra đường, ngồi phía sau kéo xe lôi để Ch chở mang đi bán. Ch và T đi về hướng thị trấn Nh trên tuyến Quốc lộ 17, khi đi qua địa phận thôn S, xã L, huyện T. Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, phát hiện thấy phía bên phải ở lề đường hướng cả hai di chuyển có 03 thanh sắt gồm (02 vỉ kèo sắt và 01 thanh sắt hộp) để trước cửa khóa bằng dây xích với cột hiên trước nhà anh Đỗ Trọng N- sinh năm 1976, trú tại thôn S, xã L, huyện T, tỉnh B. Ch và T dừng xe, Ch cầm kìm cộng lực đi vào dùng kìm cắt đoạn dây xích khóa ba thanh sắt. Sau khi cắt được dây xích, Ch và T bê ba đoạn sắt trên để lên xe lôi và chở đến nhà bà An Thị B, sinh năm 1959, trú tại thôn T, xã A, huyện Y để bán. Ch và T bán chiếc xe lôi và ba thanh sắt trên được 800.000 đồng, Ch chia cho T 400.000 đồng. Ch và T đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Khoảng vài ngày sau, bà B đã bán chiếc xe lôi và ba thanh sắt cho một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi không biết tên, địa chỉ.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 15/12/2022, Nguyễn Quyết Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-230.40 từ nhà đến địa bàn thị trấn Nh, huyện T với mục đích quan sát thấy gia đình nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến địa phận thị trấn Nh, Ch gặp một thanh niên đi bộ một mình ngoài đường. Ch dừng xe nói chuyện với người này, sau đó biết người này cũng nghiện ma túy. Người này tự giới thiệu tên là Th, sinh năm 2005 nhà ở xã T, huyện T (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể), Ch rủ Th cùng đi trộm cắp tài sản thì được Th đồng ý. Ch chở Th ngồi sau đi quanh khu vực địa bàn thị trấn Nh tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 02 giờ 15 phút, khi đi qua đoạn đường thuộc tổ dân phố L, thị trấn Nh cả hai nhìn thấy có 01 bộ cửa xếp sắt đã cũ của nhà chị Đỗ Thị H – sinh năm 1982 trú tại tổ dân phố L, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B để sát mép tường của trường THCS thị trấn Nh, phát hiện thấy không có người trông coi, quản lý, Ch và Th xuống xe sau đó cả hai bê bộ cửa xếp sắt để lên xe rồi chở đến cửa hàng thu mua phế liệu "Th Q" do chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã T, huyện T làm chủ bán bộ cửa sắt được 800.000 đồng, sau đó Ch và Th mua ma túy cùng nhau sử dụng. Vài ngày sau, chị Q đã bán lại số cửa xếp sắt này cho người thu mua phế liệu không biết tên tuổi, địa chỉ.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Ngô Xuân H đã thừa nhận cùng Nguyễn Quyết Ch thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, Ngô Xuân H còn khai nhận đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/01/2023 cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/01/2023, H đi bộ từ nhà tại thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh B sang nhà anh Ngô Văn T – sinh năm 1981 trú cùng thôn mục đích trộm cắp tài sản. H trèo qua tường phía sau cạnh bếp ăn gần chuồng gà của gia đình anh T để vào trong vườn đi đến chuồng gà nhà anh T nhìn thấy cửa chuồng gà chỉ cài chốt không có khóa nên H đã rút chốt cánh cửa ra và bắt trộm 1 con gà trống màu đỏ tía và 01 con gà mái màu xám. Sau đó, H cho 02 con gà vào trong bao tải định trèo tường ra ngoài thì bị anh T đuổi theo bắt quả tang và báo Công

an xã Ph, Công an xã Ph đã cân xác định 02 con gà H trộm cắp có tổng trọng lượng 4.2kg.

Ngày 20/12/2022, anh Trần Văn Q - sinh năm 1993 trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B có đơn trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe lôi tự chế. Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1973, trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B có đơn trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp 20 con gà lai chọi gồm 15 con gà mái và 5 con gà trống. Ông Đỗ Trọng N - sinh năm 1976, trú tại thôn S, xã L, huyện T, tỉnh B có đơn trình báo về việc bị mất trộm 02 (hai) vỉ kèo sắt có chiều dài mỗi chiếc là 0.7m; 01 (một) bộ dầm sắt có chiều dài 4.5m có tổng trọng lượng khoảng 150kg. Chị Đỗ Thị H – sinh năm 1982 trú tại tổ dân phố L, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B có đơn trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp hai cửa xếp sắt.

Ngày 21/12/2022, bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1966 trú tại bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc kìm cộng lực có chiều dài 90cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu đỏ và màu đen, phần đầu kìm có in dòng chữ Meinfa.

Ngày 10/02/2023, Lương Xuân T đến Công an huyện T đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Quyết Ch.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06 ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của UBND huyện T kết luận:

"1. 20 (hai mươi) con gà lai chọi bao gồm 15 con gà mái và 5 con gà trống, có tổng trọng lượng 47kgx100.000 đồng = 4.700.000 đồng.

2. 01 chiếc xe lôi tự chế năm 2018, xác định giá trị đến ngày 14/12/2022 là 1.545.000 đồng.

3. 02 (hai) vỉ kèo sắt có chiều dài mỗi chiếc là 7m; 01 (một) bộ dầm sắt có chiều dài 4.5m dạng hình hộp chữa nhật, toàn bộ sắt cũ đã qua sử dụng có tổng trọng lượng là 150kg x 8.000 đồng = 1.200.000 đồng.

- 01 bộ cửa xếp sắt cũ đã qua sử dụng có trọng lượng 116 kg x 8.000 đồng = 928.000 đồng"

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL-ĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận: 02 con gà gồm 01 con gà trống màu đỏ tía và 01 con gà mái màu xám nâu, có tổng trọng lượng là 4,2kg x 100.000 đồng = 420.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 29/CT- VKS ngày 29/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Quyết Ch về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Quyết Ch, Ngô Xuân H và Lương Xuân T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Ch 12 đến 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm

g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Ch 10 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 22 tháng đến 26 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Xuân H từ 8 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Xuân T từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, trách nhiệm dân sự, tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Ch, bị cáo H, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Ch, bị cáo H mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 1.500.000 đồng. Anh Trần Văn Q yêu cầu bị cáo Ch, bị cáo H mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 772.500 đồng. Chị Phạm Thị O không yêu cầu bị cáo Ch, bị cáo T phải bồi thường gì cho gia đình chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị hai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: tại phiên toà, các bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 50

phút ngày 15/12/2022, tại khu vực đoạn đường trước cổng đền N thuộc tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B, Công an huyện T đã tiến hành bắt quả tang Nguyễn Quyết Ch đang có hành vi tàng trữ 0.188 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Trong thời gian tháng 12/2022, Nguyễn Quyết Ch; Lương Xuân T và Ngô Xuân H đã cùng nhau thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/12/2022, tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Quyết Ch và Ngô Xuân H- sinh năm 1995 trú tại thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh B có hành vi trộm cắp 20 con gà lai chọi, có tổng trọng lượng 47 kg trị giá 4.700.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Văn L– sinh năm 1973 trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/12/2022, thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Quyết Ch và Lương Xuân T – sinh năm 1995 trú tại bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe lôi tự chế trị giá 1.545.000 đồng của gia đình anh Trần Văn Q - sinh năm 1993, trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ, ngày 14/12/2022, tại thôn S, xã L, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Quyết Ch và Lương Xuân T đã có hành vi trộm cắp 02 vỉ kèo sắt và 01 bộ dầm sắt có tổng trọng lượng là 150kg trị giá 1.200.000 đồng của gia đình anh Đỗ Trọng N - sinh năm 1976, trú tại thôn S, xã L, huyện T, tỉnh B.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 15/12/2022, tại tổ dân phố L, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Quyết Ch đã có hành vi trộm cắp 01 bộ cửa xếp sắt cũ có trọng lượng 116kg trị giá 928.000 đồng của gia đình chị Đỗ Thị H – sinh năm 1982 trú tại tổ dân phố L, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B.

Ngoài ra, khoảng 22 giờ ngày 30/01/2023 tại thôn Ph, xã Ph, huyện T, Ngô Xuân H (là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự) còn một mình trộm cắp 01 con gà trống màu đỏ tía và 01 con gà mái màu xám có tổng trọng lượng là 4,2 kg trị giá 420.000 đồng của gia đình anh Ngô Văn T– sinh năm 1981, trú tại thôn Ph, xã Ph, huyện T.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Quyết Ch đã tàng trữ trái phép 0.188 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Quyết Ch đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 8.373.000 đồng; Ngô Xuân H thực hiện 02 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản 5.120.000 đồng; Lương Xuân T thực hiện 02 vụ trộm cắp liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian với tổng giá trị tài sản 2.745.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Ch, H, T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: bị cáo T là người có nhân thân tốt. Bị cáo Ch và bị cáo H là người có nhân thân không tốt đã bị xử phạt hình chính.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: bị cáoT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ch, bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà các bị cáo Ch, H, T, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Ch đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T đã đầu thú. Bị cáo T đã có thời gian tham gia quân đội 02 năm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về vai trò của các bị cáo: các bị cáo Ch, T, H đều cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Trong đó, bị cáo Ch đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 8.373.000 đồng; Ngô Xuân H thực hiện 02 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản 5.120.000 đồng; Lương Xuân T thực hiện 02 vụ trộm cắp liên tục kế tiếp nhau về mặt thời gian với tổng giá trị tài sản 2.745.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vai trò, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt của từng bị cáo để quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Ch là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Hành vi của bị cáo H gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo Ch, bị cáo H hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo Ch thuộc hộ cận nghèo, bị cáo H, bị cáo T không có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với người thanh niên Ch trình bày nhờ đi mua ma túy hộ, có đặc điểm khoảng 30 tuổi, mặc quần đùi, áo khoác màu đen, Cơ quan điều tra đã tiến

hành xác minh, rà soát camera xung quanh khu vực xảy ra sự việc nhưng không có hộ dân nào lắp camera an ninh, tại tổ dân phố Tân Hòa, thị trấn Nh và các khu lân cận không có đối tượng nào có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy, do đó, không có căn cứ để xác định đối tượng này.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Quyết Ch ngày 15/12/2022 của Ch, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Công an huyện T để xử lý theo quy định.

[7] Đối với người phụ nữ mua gà vào ngày 01/12/2022 là tài sản do Ch và H trộm cắp. Ch và H đều khẳng định khi bán gà cho người phụ nữ này thì Ch và H không nói cho người phụ nữ này biết nguồn gốc của số gà trên do Ch và H trộm cắp. Ch và H không biết tên tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có thông tin để xác minh làm rõ người phụ nữ này.

[8] Đối với bà An Thị B mua 01 chiếc xe lôi và 3 thanh sắt của Ch và T; chị Nguyễn Thị Q mua 01 bộ cửa xếp sắt của Ch nhưng bà B và chị Q đều không biết các tài sản trên do Ch và T trộm cắp mà có nên bà B và chị Q không vi phạm pháp luật. Sau khi mua các tài sản này bà Biên và chị Q đã bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không thu giữ được các tài sản trên.

[9] Đối với đối tượng tên Th, Ch khai thực hiện hành vi trộm cắp cùng Ch. Tuy nhiên, Ch không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của đối tượng này. Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành xác minh theo lời trình bày của bị cáo Chiến, tuy nhiên đến nay Cơ quan điều tra vẫn không xác định được đối tượng này.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đỗ Thị H, anh Đỗ Trọng N và Ngô Văn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị hại anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Ch, bị cáo H bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.000.000 đồng mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Anh Trần Văn Q yêu cầu bị cáo Ch, T bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp là 1.545.000 đồng mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 772.500 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại anh L, anh Q nên cần buộc bị cáo Ch, H mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh L, chị H số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo Ch, bị cáo T mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Q, chị H số tiền 772.500 đồng là phù hợp.

[11] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu, bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định 0,155 gam là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu màu xanh đen, biển kiểm soát 98C1-230.40, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Quyết Ch. Ngày 15/12/2022 bị cáo Ch sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng và đi trộm cắp tài

sản; 01 chiếc kìm cộng lực có chiều dài 90cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu đỏ và màu đen, phần đầu kìm có in dòng chữ Meinfa do bà Nguyễn Thị B giao nộp, quá trình điều tra xác định là tài sản của Ch các bị cáo sử dụng để cắt khóa trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với bao tải dứa màu cam là đồ vật bị cáo Hồng sử dụng để đựng tài sản trộm cắp nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bị mất phần nắp lưng, số Seri 1: 356856072298644, lắp sim điện thoại số: 0352901875 là điện thoại của Ch sử dụng để liên lạc cá nhân không sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy và chiếc ví da màu đen, bên trong có chứng minh nhân dân số 121815849 mang tên Nguyễn Quyết Ch là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: bị cáo H, T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Quyết Ch được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo Ch, bị cáo H là có căn cứ cần được chấp nhận. Về mức hình phạt đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Ch 13 (mười ba) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Ch 09 (chín) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Buộc bị cáo Nguyễn Quyết Ch phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 hai tội là 22 (hai mươi hai) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ch.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Xuân H 8 (tám) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2023. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Xuân T 7 (bẩy) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Quyết Ch và Ngô Xuân H mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L, chị Dương Thị Mai H số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Quyết Ch và Lương Xuân T mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn Q, chị Nguyễn Thị H số tiền 772.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu, bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định 0,155 gam; 01bao tải dứa màu cam, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sũng quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu màu xanh đen, biển kiểm soát 98C1-230.40, số khung: RLHJA3665MY018774; Số máy:JA36E-1049231 và 01 chiếc kìm cộng lực có chiều dài 90cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu đỏ và màu đen, phần đầu kìm có in dòng chữ Meinfa.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quyết Ch 01chiếc ví da màu đen, bên trong có chứng minh nhân dân số 121815849 mang tên Nguyễn Quyết Ch và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bị mất phần nắp lưng, số Seri 1: 356856072298644, lắp sim điện thoại số: 0352901875.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngô Xuân H, bị cáo Lương Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Quyết Ch được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Oanh